TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 3 - 2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Lao
Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 2 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 2 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1996; có mặt.
ĐKHKTT: Cụm 5, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.
Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1990; có mặt.
ĐKHKTT: Cụm 5, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.
Địa chỉ: Cụm 7, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H trình bày: Chị và anh Đỗ Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 13/3/2014.

Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh T không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, anh T hay uống rượu bia, chơi cờ bạc và có nhiều lần đánh chị. Đã nhiều lần chị khuyên bảo anh T nhưng không được nên chị đã thuê nhà ngoài trung tâm Hà Nội ở từ tháng 7/2019 đến tháng 10/2019. Sau đó, anh T có động viên chị về đoàn tụ để cùng chăm sóc con chung, chị đồng ý về nhưng mẹ anh T không đồng ý cho chị về nên chị và anh T đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ chị

ở xã T, huyện Đ để sinh sống. Đến ngày 10/2/2020 anh T lại tiếp tục uống rượu chửi bới và đập phá nhà cửa của bố mẹ đẻ chị. Nay xác định tình cảm với anh T không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn T có 02 con chung là cháu Đỗ Tuấn A, sinh ngày 26/5/2014 và cháu Đỗ Thị T, sinh ngày 03/3/2016. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Đỗ Thị T và để anh T nuôi cháu Đỗ Tuấn A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị xác định vợ chồng không có tài sản, công sức với hai bên gia đình và không có nợ chung.

- *Theo bản tự khai và các lời khai tiếp theo của bị đơn anh Đỗ Văn T trình bày:* Anh công nhận thời gian kết hôn và chung sống như chị Nguyễn Thị Lan H trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 05/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do anh phát hiện chị H có nhắn tin tình cảm với người khác nên anh có đập chiếc điện thoại của chị H và tát chị H hai cái thì chị H bỏ đi khoảng 04 tháng. Sau đó, anh có động viên chị H về đoàn tụ để cùng chăm sóc con chung thì chị H đồng ý. Anh và chị H về nhà anh chung sống nhưng giữa chị H và mẹ anh có cãi nhau về chuyện chị H bỏ nhà đi nên hai vợ chồng cùng hai con xuống nhà bố mẹ đẻ chị H để sinh sống. Ngày 10/2/2020 anh có uống rượu về thì mẹ vợ nói anh nhiều quá nên anh cãi nhau với mẹ vợ và có đẩy cái cửa tủ quần áo bung ra, rồi anh cùng hai con bỏ về nhà anh ở. Nay chị H xin ly hôn anh có nguyện vọng xin đoàn tụ để cùng chăm sóc con chung, nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Lan H có 02 con chung là cháu Đỗ Tuấn A, sinh ngày 26/5/2014 và cháu Đỗ Thị T, sinh ngày 03/3/2016. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi hai con và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, về nợ: Anh Đỗ Văn T xác định vợ chồng không có.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Lan H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Đỗ Văn T và xin nuôi cháu Đỗ Thị T, anh T nuôi cháu Đỗ Tuấn A. Anh Đỗ Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án thực hiện đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đỗ Văn T tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị căn cứ Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T. Giao cho chị H nuôi cháu Đỗ Thị T và anh T nuôi cháu Đỗ Tuấn A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, công sức, nợ chung không có nên không đề nghị giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lan H có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Đỗ Văn T có địa chỉ tại Cụm 7, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo qui định của pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo qui định để giải quyết vụ án. Tại các buổi hòa giải chị H và anh T không thống nhất được với nhau về các vấn đề yêu cầu trong vụ án nên căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đỗ Văn T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 13/3/2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do quan điểm sống của hai bên không hòa hợp. Ngoài ra, anh T nghi ngờ chị H có quan hệ với người khác nên không tôn trọng và nhiều lần có hành vi đánh chị H. Do anh T không thay đổi tính cách nên trong cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và dẫn đến sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đối với anh T không còn nên kiên quyết xin ly hôn. Thời gian đầu trong quá trình giải quyết tại Tòa án anh T trình bày vẫn còn tình cảm với chị H nên xin đoàn tụ, tuy nhiên tại phiên tòa anh T cũng xác định trong cuộc sống chung có mẫu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại và mục đích quan hệ hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đỗ Văn T có hai con chung là cháu Đỗ Tuấn A, sinh ngày 26/5/2014 và cháu Đỗ Thị T, sinh ngày 03/3/2016. Chị H yêu cầu được nuôi cháu T, anh T nuôi cháu Tuấn Anh; còn phía anh T yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thì thấy rằng cả hai bên đều có đủ các điều kiện để nuôi con, cháu Đỗ Thị T là con gái tuy đã trên ba tuổi nhưng còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần giao cho chị H, anh T mỗi người nuôi một con, cụ thể giao cháu T cho chị H nuôi và giao cháu Tuấn Anh cho anh T nuôi là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình.

Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lan H, anh Đỗ Văn T đều xác định không có tài sản, công sức và nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Chị Nguyễn Thị Lan H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lan H.

Chị Nguyễn Thị Lan H được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đỗ Văn T có hai con chung là cháu Đỗ Tuấn A, sinh ngày 26/5/2014 và cháu Đỗ Thị T, sinh ngày 03/3/2016.

Giao cháu Đỗ Thị T cho chị Nguyễn Thị Lan H nuôi và giao cháu Đỗ Tuấn A cho anh Đỗ Văn T nuôi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, công sức và nợ: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đỗ Văn T xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Lan H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014325 ngày 12 tháng 2 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan H, anh Đỗ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Văn Tuyến